

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**  
Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*H, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: - Chị Bùi Thị Trang N
- Anh Nguyễn Thành T

Cùng địa chỉ: Tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

Xét thấy: Người yêu cầu thay đổi ý kiến và rút tòa bộ yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật tố tụng Dân sự

Căn cứ vào các Điều 48, khoản 2 Điều 273, điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

**Điều 2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Về lệ phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí sơ thẩm việc dân sự do chị Bùi Thị Trang N (Chị Vương Thị Minh K nộp thay) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai thu số 0002469 ngày 19 tháng 3 năm 2021.

- Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc.

**Điều 3.** Người yêu cầu chị N và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPH;
- Các đương sự;
- Lưu HS - BP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Mỹ Lệ**